**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày: 26/03/2025

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Quang Ngọc

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST - HS ngày 06/03/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Nơi thường trú: Xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Phạm Văn Q, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1958; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 1; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; Có 02 con. Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thị M**, sinh năm 1985**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Nơi thường trú: Xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Phạm Hồ B, sinh năm 1957 (Thương binh 4/4); Họ tên mẹ: Bùi Thị T2, sinh năm 1955; A, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 3; Họ tên chồng: Nguyễn Chính T3, sinh năm 1982; Có 02 con. Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành

phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; Ngày 05/10/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 19/3/2018; Ngày 11/9/2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi Mua số lô số đề, đã nộp tiền phạt ngày 13/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Nơi thường trú: Xã K, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn S, đã chết; Họ tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1959; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 4; Họ tên chồng: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981; Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

4. Họ và tên: **Ngô Thị S1**, sinh năm 1985**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hoá: 06/12; Nơi thường trú: Xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Ngô Văn H1, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1961; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 1; Họ tên chồng: Nguyễn Văn L1, đã chết năm 2017; Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

5. Họ và tên: **Dương Thị Thu H2**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Nơi thường trú: Xã K, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Dương Văn Đ, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T6, sinh năm 1955; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 3.

Họ tên chồng: Nguyễn Xuân L2, đã chết năm 2023; Có 04 con. Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị T7**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Nơi thường trú: Xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn S, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Quý M1, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T8, sinh năm 1965; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 2; Họ tên chồng: Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1985; Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024, Phạm Văn T sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị P sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã K, huyện T; Dương Thị Thu H2 sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã K; Ngô Thị S1 sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã C, huyện T; Nguyễn Thị T7 sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Phạm Thị M sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã B, huyện T đến nhà Trần Văn Q1 sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã T, huyện T để ăn hội làng. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì T7, S1, P, H2 và M đi vào buồng tầng 1 nhà anh Q1 ngồi nghỉ, đợi mọi người ăn uống xong sẽ phụ giúp dọn dẹp. Tại đây, do thấy có sẵn bộ tú lơ khơ nên T7, S1, P, H2 và M cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất mỗi ván mỗi người chơi gom 20.000 đồng, mức tố từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi cả nhóm chơi được khoảng 15 phút thì có Phạm Văn T vào buồng và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng, tài sản thu giữ:*

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; giữa chiếu bạc số tiền 510.000 đồng; trước mặt Phạm Văn T số tiền 260.000 đồng, Ngô Thị S1 số tiền 500.000 đồng, Dương Thị Thu H2 số tiền 360.000 đồng, phạm Thị M số tiền 450.000 đồng, Nguyễn Thị P số tiền 630.000 đồng;

- Thu trên người các đối tượng Phạm Văn T số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Thị T7 số tiền 490.000 đồng, Dương Thị Thu H2 số tiền 400.000 đồng, Phạm Thị M số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Thị P số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ được toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Phạm Văn T sử dụng số tiền 1.090.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thua còn 760.000 đồng; Phạm Thị M sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thắng có

950.000 đồng; Nguyễn Thị P sử dụng số tiền 850.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thắng có 1.130.000 đồng; Ngô Thị S1 sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thua còn 500.000 đồng; Dương Thị Thu H2 sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thắng có 760.000 đồng; Nguyễn Thị T7 sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đang thua còn 490.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ngày 15/12/2024, trong khi Nguyễn Thị T7, Phạm Thị M, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1 ngồi nghỉ ở buồng tầng 1 nhà anh Nguyễn Văn Q2 để chờ mọi người ăn uống xong thì thấy có sẵn bộ tú lơ khơ nên các đối tượng này đã tự ý rủ nhau và đánh bạc tại đây. Quá trình đánh bạc, các đối tượng đóng cửa kín, Quyền và các thành viên khác của gia đình do đang ngồi ăn uống bên ngoài nên không biết các đối tượng đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng này đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý trong vụ án này.

*Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền là 5.100.000 đồng, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo: Phạm Văn T, Phạm Thị M, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị T7 về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

*** Về hình phạt chính:** - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị HĐXX phạt bị cáo **Phạm Thị M** từ 6- 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: đề nghị HĐXX phạt bị cáo **Ngô Thị Sinh T9** 6- 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS đề nghị HĐXX phạt tiền đối với các bị cáo **Phạm Văn T, Nguyễn Thị P, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị T7** từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hành phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 đồng mà các đối tượng dùng để đánh bạc.

* **Án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền, khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15/12/2024, tại buồng tầng 1 nhà Nguyễn Văn Q2 ở thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Các đối tượng Nguyễn Thị T7, Phạm Thị M, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1 tự ý rủ nhau, đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Sau đó, Phạm Văn T có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng này. Đến 14 giờ cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 2.710.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc tổng số tiền 2.390.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Thị M, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị T7 phạm tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Nguyễn Thị T7, Phạm Thị M, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1 đều chủ động rủ nhau đánh bạc, bị cáo Phạm Văn T tham gia đánh bạc sau, nhưng xét về số tiền dùng để dánh bạc, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Thị M có số tiền dùng để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Thị M có vai trò ngang nhau và thứ nhất.

Các bị cáo còn lại có vai trò thứ 2 trong vụ án.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Thị M khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. có bố là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức hình phạt nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung tronmg xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thị T7, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

Vì vậy cần buộc các bị cáo mức hình phạt chính bằng tiền cũng đủ điều kiện cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

Riêng bị cáo Ngô Thị S1 xin được hưởng mức hình phạt tù, cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[3] Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 đồng mà các đối tượng dùng để đánh bạc.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Thị M, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị T7 phạm tội "Đánh bạc"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 9 (chín) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Ngô Thị S1 6 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Thị M, Ngô Thị S1 được hưởng án treo cho UBND xã, phường nơi của các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: - Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 25 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước:

- Bị cáo Nguyễn Thị P1 phải nộp 20 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Dương Thị Thu H2 phải nộp 20 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị T7 phải nộp 20 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

**Áp dụng**: - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2025.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 đồng tiền ngân hàng N. (Theo lệnh thanh toán ngày 09/01/2025 tại tài khoản công an huyện T do Ngân hàng A phát hành).

Án phí: Phạm Văn T, Phạm Thị M, Nguyễn Thị P, Ngô Thị S1, Dương Thị Thu H2, Nguyễn Thị T7. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo hưởng án treo;
- Các Bị cáo;
- Lưu:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bá Thắng**